

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án “Thực hiện dự án mô hình
giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)”
của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn Thôn 9 xã Ia Toi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA H'DRAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư 02/2023/TT-BLĐTBXH ngày 12/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt

hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số loại cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 1223/UBND-TH ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc các dự án giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về thành lập Tổ Thẩm định hồ sơ dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Ia H'Drai;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ia Toi và Báo cáo số 113/BC-TTĐ ngày 22/6/2023 của Tổ thẩm định về báo cáo kết quả thẩm định Dự án “Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)” của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn Thôn 9 xã Ia Toi và Tờ trình số 63/TTr-PLĐTBXH ngày 23/6/2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án “*Thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (hỗ trợ bò cái sinh sản)*” của Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn Thôn 9 xã Ia Toi.

2. Thời gian triển khai: 36 tháng.

3. Địa bàn thực hiện: Thôn 9 xã Ia Toi, huyện Ia H’Drai, tỉnh Kon Tum.

4. Đối tượng tham gia dự án: 35 hộ nghèo đã được Ủy ban nhân dân xã công nhận tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân xã Ia Toi về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

(Có Phụ lục 01 danh sách đối tượng tham gia dự án kèm theo)

5. Các hoạt động của dự án:

Ủy ban nhân dân xã tổ chức phổ biến chủ trương, nội dung triển khai dự án đến toàn thể người dân biết, cụ thể:

- Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng: Theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Hỗ trợ giống bò cái sinh sản (*giống bò vàng*):

+ Yêu cầu kỹ thuật: Tuổi từ 15 đến 20 tháng tuổi; khối lượng từ 180-220kg/con.

+ Xuất xứ: Việt Nam.

- Người dân tham gia đối ứng như sau:

+ Định mức thức ăn: Thức ăn tinh hỗn hợp 1kg/con/ngày.

+ Thức ăn thô xanh: 20-30kg/con/ngày; Khoáng liếm 0,01-0,02 kg/con/ngày.

+ Thuốc thú y - vắc xin: Tiêm phòng phòng lở mồm long móng, tụ huyết trùng: 2 lần/năm; Tẩy giun sán: 02 lần/năm; Phun thuốc diệt ve 48 lần/năm; Thuốc chữa bệnh, hóa chất khử trùng so với tổng chi phí thức ăn: 0,5-1,5%.

+ Áp dụng quy trình kỹ thuật chăn nuôi bò cái sinh sản do đơn vị cung ứng giống hướng dẫn thực hiện.

+ Quy đổi đối ứng theo giá trị triệu đồng (*có Phụ lục 02 Bảng quy đổi theo giá trị kèm theo*).

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án, đảm bảo dự án được triển khai thực hiện đúng tiến độ, quản lý chặt chẽ từ các khâu đầu vào và đầu ra của dự án; thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo, đánh giá tổng kết dự án theo quy định.

- Các hộ dân tham gia dự án phải chuẩn bị đầy đủ chuồng trại, lao động, đất trồng cỏ, tư liệu sản xuất cần thiết khác; tham gia đầy đủ lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò cái sinh sản; thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết.

- Số lao động tham gia dự án: 70 lao động.

- Danh sách đối tượng tham gia dự án: Ủy ban nhân dân xã Ia Toi được giao thực hiện dự án hỗ trợ giống bò cái sinh sản với tổng kinh phí là 832.000.000 đồng (*Tám trăm ba mươi hai triệu đồng*). Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã triển khai họp thôn, xác định đối tượng thực hiện dự án “*Hỗ trợ giống bò cái sinh sản*” và định mức hỗ trợ 01 con bò cái sinh sản/hộ (*đơn giá 23,1 triệu đồng/con bò cái sinh sản*). Sau khi thảo luận, tập thể thôn lấy ý kiến nhu cầu của người dân đề xuất đối tượng tham gia dự án là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, những hộ này có nhu cầu thực hiện dự án và đáp ứng đủ điều kiện của dự án. Quy mô thực hiện dự án 35 hộ dân thuộc hộ nghèo, mức hỗ trợ 100% giống bò cái sinh sản.

- Cung ứng bò cái sinh sản: Đơn vị cung ứng, Ủy ban nhân dân xã Ia Toi, Thôn trưởng Thôn 9 và đại diện các hộ dân tham gia dự án giám sát và chứng kiến cấp phát cho hộ dân tham gia dự án bằng hình thức giao nhận hiện vật. Đơn vị cung ứng có trách nhiệm hướng dẫn cách chăm sóc bò cái sinh sản cho các hộ được nhận hỗ trợ. Các hộ dân nhận hỗ trợ cam kết chăm sóc bò cái sinh sản phát triển tốt.

- Tổ chức thực hiện sản xuất: Mỗi hộ dân được hỗ trợ 01 con bò cái sinh sản; các hộ dân tổ chức nuôi độc lập hoặc liên kết sản xuất (*làm chuồng, chăm sóc, ...*) trước khi triển khai hỗ trợ giống bò cái sinh sản, người dân được tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn làm chuồng nuôi, kiểm tra nghiệm thu các hộ đủ điều kiện nuôi theo yêu cầu của dự án mới tiến hành hỗ trợ, báo cáo tình hình sinh trưởng, phát triển của bò dự án và kết quả thực hiện với cán bộ quản lý dự án của xã.

6. Dự toán kinh phí thực hiện dự án: Có Phụ lục 03. Bảng dự toán kinh phí thực hiện dự án kèm theo.

7. Nguồn vốn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Ia H'Drai tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Ia H'Drai và nguồn đối ứng của các hộ gia đình tham gia dự án, cụ thể:

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 1.077.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu đồng*), trong đó:

- Nhà nước hỗ trợ (*ngân sách Trung ương*): 832.000.000 đồng (*Tám trăm ba mươi hai triệu đồng*).

- Đối ứng của hộ dân tham gia dự án: 245.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

8. Hình thức, tỷ lệ thu hồi để quay vòng và thời gian thu hồi vốn quay vòng: Thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tỷ lệ thu hồi để quay vòng: 35%/dự án.
- Thời gian thu hồi vốn quay vòng: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi dự án kết thúc.
- Tổng số vốn thu hồi để quay vòng là: 282.975.000 đồng. (Bằng chữ: *Hai trăm tám mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

9. Dự kiến hiệu quả: Tạo việc làm, tăng thu nhập nhằm mục đích cải thiện nâng cao đời sống cho hộ dân tham gia dự án; sau 36 tháng tham gia dự án có 35 hộ tham gia dự án vươn lên thoát nghèo.

10. Kết quả đầu ra của dự án: Ủy ban nhân dân xã Ia Toi tổ chức liên kết giữa doanh nghiệp hoặc hợp tác xã với hộ chăn nuôi để tiêu thụ sản phẩm.

11. Trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp

- Trách nhiệm của các hộ dân tham gia dự án:

+ Tiếp nhận, chăm sóc và nuôi dưỡng bò cái sinh sản đã được hỗ trợ đúng mục đích, quy trình thực hiện dự án.

+ Tự làm chuồng trại, chủ động đầy đủ nguồn thức ăn trong chăn nuôi trong suốt quá trình tham gia dự án, nguồn thức ăn đảm bảo theo đúng quy định của dự án.

+ Báo cáo kịp thời cho Trưởng thôn, Ủy ban nhân dân xã biết khi bò cái sinh sản bị ốm, chết, ... trong quá trình thực hiện dự án.

+ Trong 36 tháng thực hiện dự án các hộ tham gia hoàn lại 35% số vốn hỗ trợ ban đầu.

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn và cán bộ tham gia thực hiện dự án:

+ Ủy ban nhân dân xã xây dựng, tổ chức thực hiện dự án dân chủ, công khai, đúng đối tượng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án; kiểm tra, đôn đốc các hộ thực hiện tốt nội dung dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm và báo cáo đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*); phối hợp với Hội đồng nhân dân xã, Hội Nông dân xã và các hội có liên quan giám sát việc cung cấp giống bò cái sinh sản đến tay hộ dân.

+ Trưởng thôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án thực hiện tốt các nội dung của dự án; tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực dự án kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã.

+ Cán bộ tham gia thực hiện dự án có trách nhiệm kiểm tra, rà soát xác định đúng đối tượng, đảm bảo điều kiện được hỗ trợ của dự án theo quy định của Nhà nước; đôn đốc, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng quy trình kỹ thuật đã được tiếp nhận từ đơn vị chuyên giao; tổng hợp, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, hiệu quả dự án.

12. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Người dân cam kết chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ kinh phí mua giống bò cái sinh sản nếu vi phạm cam kết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân huyện về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, số liệu, tài liệu và các nội dung liên quan của từng cơ quan về trách nhiệm thẩm định Dự án và theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Ia Toi triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã Ia Toi

- Tổ chức thực hiện và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về định mức hỗ trợ, đối tượng tham gia dự án; chất lượng, chủng loại, số lượng giống bò cái sinh sản; hướng dẫn quy trình phát triển chăn nuôi cho người dân.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký kết với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn cùng tham gia vào dự án nhằm đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

- Sau khi dự án kết thúc chịu trách nhiệm thu hồi nguồn vốn của người dân theo quy định; hướng dẫn người dân tiếp tục phát triển dự án có hiệu quả.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ia Toi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT-TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng